

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số:20/2021/HS-ST**

Ngày 26 tháng 03 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Tin

## 2. Bà Đinh Thị Thu Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Nguyễn Văn Dân**, sinh năm 1979, tại Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã Đức G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (Liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1980, hiện ở thôn C, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002.

-Tiền sự: Không có;

- Tiền án: Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”;

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến 20/12/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đức G, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Phạm Văn T, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

4. Phạm Thanh P, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

5. Lê Văn H, sinh năm 1982.(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

6. Lê Văn T, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B , xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

7. Lê Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B , xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020, Nguyễn Văn D cùng Nguyễn Văn K, sinh năm 1977 đều ở thôn C, xã Đức G, huyện Y; Phạm Văn T, sinh năm 1996, Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 đều ở thôn T, xã Đồng V, huyện Y đến trang trại chăn nuôi vịt của gia đình anh Lê Văn T, sinh năm 1983 ở thôn B, xã Đồng V, huyện Y để chơi, nhưng không gặp anh T, mà chỉ có ông Lê Văn T, sinh năm 1963 là bố đẻ của anh T đang ở trang trại, một lúc sau thì ông T đi làm việc. K, D, S, T vào ngồi chơi một lúc, sau đó cả bốn cùng rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, mức độ sát phạt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một người chơi sẽ chia cho những người chơi còn lại mỗi người 03 quân bài, trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt số tiền cược thấp nhất là 10.000 đồng ra giữa chiếu gọi là tiền “gà”. Sau khi đặt tiền cược xong, người chơi lên bài tính điểm. Lần lượt theo vòng tròn từ trái qua phải từ người chia bài sẽ bỏ số tiền tiếp ra để cược gọi là “tố”, mức “tố” cao nhất là 50.000 đồng. Nếu người chơi tiếp theo không tố thì úp bài và mất số tiền đặt cược ban đầu, người liền kề tiếp theo sẽ được quyền “tố” và ai theo “tố” thì sẽ bỏ số tiền tương ứng, ai không theo thì úp bài và mất số tiền đặt cược. Cứ như vậy cho đến khi hết vòng thì tính điểm, cách tính điểm là các quân bài từ A đến 9 sẽ tương ứng với 1 đến 9 điểm, các quân bài từ 10

đến K sẽ được coi là 10 điểm (hay 0 điểm), người chơi tính điểm theo hàng đơn vị để so bài với nhau, ai cao nhất sẽ thắng, nếu bài của người chơi bằng nhau về số điểm thì sẽ so sánh về chất theo thứ tự ưu tiên giảm dần là rô, cơ, tép, bích. Nếu người nào có 3 quân bài giống nhau khác chất như 3 quân A (A-A-A), 3 quân 2 (2-2-2) hoặc 3 quân K (K-K-K)...thì được gọi là sấp, sấp là cao nhất của liêng, trong sấp thì cao nhất là 3 quân A, thấp nhất là 3 quân 2, ai được sấp thì những người còn lại phải trả cho người đó 50.000 đồng. Người nào có 3 quân bài theo thứ tự như A - 2 -3; 4- 5 -6; J - Q- K... thì được gọi là liêng, nếu liêng cùng chất thì được gọi là đồng hoa và nếu ai được đồng hoa thì những người còn lại phải trả cho người đó 30.000 đồng. Người nào có 3 quân bài bất kỳ từ J đến K nhưng không phải là sấp, không phải là liêng như J-J-K; Q- K-K ... thì được gọi là tranh ảnh. Theo quy ước của các đối tượng thì cao nhất là sấp, sau đến liêng rồi đến tranh ảnh và sau cùng là tính điểm, người nào thắng cược sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu, tiền “tổ” và được quyền chia bài ván tiếp theo.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất các đối tượng cùng nhau tham gia đánh bạc, đánh bạc được một lúc thì có Phạm Thanh P, sinh năm 1976 ở thôn T, xã Đồng V, huyện Y; Lê Văn H, sinh năm 1982 ở thôn B, xã Đồng V, huyện Y đến vào tham gia đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đồng V, huyện Y phát hiện đến bắt quả tang D, T, H, K, còn P, S bỏ trốn.

Tang vật thu giữ: Thu giữ tại chiếu bạc 440.000 đồng, 23 lá bài tứ lơ khơ; Thu trên người D: 160.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; thu trên người H 1.557.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S1S vỏ màu trắng; thu trên người Triển 1.350.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen; thu trên người Khánh 1.150.000 đồng; Thu trong cốp xe mô tô của H 6.100.000 đồng. Thu tại sân trang trại 06 chiếc xe mô tô các loại.

Ngày 17/12/2020 Phạm Thanh P, Nguyễn Văn S đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và nộp 29 lá bà tứ lơ khơ do P và S cầm theo khi bỏ chạy.

Về số tiền đánh bạc, tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Nguyễn Văn D khai: Trước khi tham gia đánh bạc D có 200.000 đồng bỏ ra đánh bạc và bị thua bạc, số tiền 160.000 đồng bị thu giữ là tiền đánh bạc, chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Lê Văn H khai: Trước khi tham gia đánh bạc H có 1.757.000 đồng, nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Số tiền bị thu giữ trong người

1.557.000 đồng và trong bóp xe 6.100.000 đồng và chiếc điện thoại di động không dùng đánh bạc.

Phạm Văn T khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 1.400.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc và bị thua bạc. Số tiền bị thu giữ 1.350.000 đồng có 150.000 đồng là tiền đánh bạc, 1.200.000 đồng và chiếc điện thoại di động không liên quan đến đánh bạc.

Nguyễn Văn K khai: Trước khi tham gia đánh bạc Khánh có 1.000.000 đồng, nhưng chỉ bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc. Số tiền bị thu giữ 1.150.000 đồng có 350.000 đồng là tiền đánh bạc.

Phạm Thanh P khai: Trước khi tham gia đánh bạc có 140.000 đồng dùng đánh bạc, khi Công an đến bắt quả tang, P bỏ lại toàn bộ tiền đánh bạc trên chiếu bạc bỏ chạy.

Nguyễn Văn S khai: Trước khi tham gia đánh bạc Sự có 150.000 đồng dùng đánh bạc hết, khi công an vào bắt quả tang S bỏ lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc bỏ chạy.

Như vậy, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc xác định được là 1.100.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn D, ngày 20/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, chưa chấp hành xong bản án, lần phạm tội này D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đối với Nguyễn Văn K, Phạm Văn T, Lê Văn H, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn S có hành vi cùng tham gia đánh bạc, nhưng tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5 triệu đồng, bản thân K, T, H, P, S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên ngày 04/02/2020, Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính đối với K, T, H, P, S.

Đối với 06 chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định: Xe mô tô Biển kiểm soát 98L5- 5339 là của Lê Văn H; xe 98L6- 7109 của Nguyễn Văn D; xe 98B2- 573.11 của Phạm Văn T; xe 34F9- 2627 của Phạm Thanh P; xe 98B3- 573.09 của Nguyễn Thanh N, sinh 1997 ở thôn T, Đồng V, huyện Y cho Sự mượn; xe 98L8- 0405 của Nguyễn Văn M, sinh 1985 ở thôn T, Đồng V, huyện Y gửi ở trang trại Lê Văn T từ nhiều ngày trước đó không liên quan đến đánh bạc.

Ngày 24/12/2020 và ngày 05/02/2021, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô cho Nguyễn Văn M; trả Lê Văn H 7.657.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S1S, 01 xe mô tô 98L5- 5339; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô 98L6- 7109 cho Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động Iphone X, 1.200.000

đồng và 01 xe mô tô 98B2- 573.11 cho Phạm Văn T; 01 xe mô tô 98B3- 573.09 cho Nguyễn Thanh N; 01 xe mô tô 34F9- 2627 cho Phạm Thanh P.

Vật chứng của vụ án gồm: số tiền 1.100.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSYD ngày 24 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Dân về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 ; khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 tháng tù chưa chấp hành của Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 05 tháng tù đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến 20/12/2020 vào thời hạn chấp hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;
- + Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng.
- Về án phí: Bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của tất cả người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 BLTTHS xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/12/2020, tại nhà ở trang trại chăn nuôi gia cầm của gia đình anh Lê Văn T, sinh năm 1983 ở thôn B, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn D có một tiền án về tội đánh bạc, có hành vi cùng các đối tượng Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn S, Phạm Văn T, Lê Văn H, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn S đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, mức độ sát phạt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đồng V, huyện Y phát hiện bắt đến quả tang thu giữ tang vật. Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền D đánh bạc cùng các đối tượng là 1.100.000 đồng. Mặc dù bị cáo D cùng những đối tượng khác đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã bị kết án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục đánh bạc với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật,

cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020. Giao bị cáo cho UBND xã Đức G giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Đức G nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang (hình phạt chưa chấp hành) cùng với hình phạt của bản án này.

Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tuyên bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo cho UBND xã Đức G giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Đức G nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Theo như tài liệu do công an xã Đức G cung cấp thì ngày 06/7/2020 Ủy ban nhân dân xã Đức G nhận được quyết định thi hành án (vậy thời gian bị cáo bắt đầu thi hành án từ ngày 6/7/2020), thời gian bị cáo chấm dứt việc thi hành án là trước ngày bị cáo phạm tội mới 16/12/2020 (tức ngày 15/12/2020). Do vậy, bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 được là từ ngày 6/7/2020 đến ngày 15/12/202, tính được là 5 tháng 10 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành 09 tháng cải tạo không giam giữ. Nên sẽ tính phần hình phạt bị cáo chưa chấp hành là 09 tháng – 5 tháng 10 ngày = 3 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ. Quy đổi 3 tháng 20 ngày cải tạo không giam giữ = 01 tháng 06 ngày tù.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

bị cáo có bố là liệt sỹ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung thì thấy: Bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định và bị cáo không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo D có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là liệt sỹ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS nên quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Văn K, Phạm Văn T, Lê Văn H, Phạm Thanh P, Nguyễn Văn S có hành vi cùng tham gia đánh bạc, nhưng tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5 triệu đồng, bản thân K, T, H, P, S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, nên ngày 04/02/2020, Công an huyện Y đã ra quyết định xử lý hành chính đối với K, T, H, P, S là đúng quy định.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 06 chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định: Xe mô tô Biển kiểm soát 98L5- 5339 là của Lê Văn H; xe 98L6- 7109 của Nguyễn Văn D; xe 98B2- 573.11 của Phạm Văn T; xe 34F9- 2627 của Phạm Thanh P; xe 98B3- 573.09 của Nguyễn Thanh N, sinh 1997 ở thôn Trung, Đồng V, huyện Y cho Sự mượn; xe 98L8- 0405 của Nguyễn Văn M, sinh 1985 ở thôn T, Đồng V, huyện Y gửi ở trang trại Lê Văn T từ nhiều ngày trước đó không liên quan đến đánh bạc.

Ngày 24/12/2020 và ngày 05/02/2021, cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô cho Nguyễn Văn M; trả Lê Văn H 7.657.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO S1S, 01 xe mô tô 98L5- 5339; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe mô tô 98L6- 7109 cho Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động Iphone X, 1.200.000đ và 01 xe mô tô 98B2- 573.11 cho Phạm Văn T; 01 xe mô tô 98B3- 573.09 cho Nguyễn Thanh N; 01 xe mô tô 34F9- 2627 cho Phạm Thanh P là đúng quy định.

- Đối với số tiền 1.100.000 đồng: Đây là tiền bị cáo và những đối tượng khác dùng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với qui



định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân: đây là phương tiện để bị cáo phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[15] Về án phí: Bị cáo là con liệt sỹ (thân nhân liệt sỹ được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ) nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 ; khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn D 04 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 tháng 06 ngày tù chưa chấp hành của Bản án số 23/2020/HS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 tháng 06 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 và trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 đến 20/12/2020 vào thời hạn chấp hành án.

*Về vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Anh**